

# Những mảnh đời đã gặp

*Nguyễn Văn Luân*

Sau khi Cộng sản chiếm miền Nam năm 1975, trong những năm tháng sống trong tù vì tội vượt biên tôi đã được dịp chia sẻ những kinh nghiệm sống, từ những cảnh đời đặc biệt và từ những hoàn cảnh lạ lùng nhất mà ở ngoài đời khó có cơ may gặp được. Những chia sẻ đó đã ảnh hưởng đến quan niệm sống của tôi trong đó và cả đến ngày nay.

Tôi xin kể lại đây vài mảnh đời đã gặp.

## 1. Mùa xuân đầy khát vọng

Tháng 11 năm 1975 trong lần ở tù lần thứ nhất, tôi bị bắt trong lúc núp tại bãi biển Lạc Đạo chờ ghe đến bốc. Lúc còn đang lẩn trốn hay ngay cả lúc ngồi trên xe GMC chở về trại giam là lúc đầu óc miên man suy nghĩ tìm cơ hội dù liều lĩnh để tẩu thoát, kể cả nếu phải nhảy xe đang chạy cũng làm. Nhưng khi hai tay đã bị còng tôi quay qua người bạn đồng hành xin một điều thuốc, châm lửa hút, lòng tự nhủ lòng đành chấp nhận.

Chúng tôi được đưa về sân trại thẩm vấn Ty Công An Phan Thiết, ngồi chờ dưới sân gạch để được đem phân phối vào phòng tạm giam. Ngồi chờ cả 4 tiếng đồng hồ, sau cùng vào khoảng 8 giờ sáng, hai tên công an bước tới dẫn tôi và một người đàn ông nữa đi, họ nói với nhau:

- Hai tên này chờ hơi lâu ngoài sân chắc cũng lạnh, tụi mình tìm chỗ nào ấm áp cho chúng nó một chút.

Tôi nghĩ bụng, ở đâu cũng vẫn có người tử tế, lòng hơi vui, vừa đi theo họ vừa có ý mừng. Khi gần đến cửa phòng giam một tên ngừng lại, một tên bước tới trước, mở khóa phòng, mở

cửa, đá mạnh cánh cửa mở vào trong và bước lùi lại thật nhanh. Hấn ra lệnh cho tôi:

- Bước vào đi!

Đợi chúng tôi vào xong, cửa phòng được khóa lại.

Phòng giam rất tối, vì không có cửa sổ, mà cửa ra vào đóng nhất thì khép kín, tôi lần chậm bước vào trong. Có tiếng một tù nhân quát to lên:

- Đứng yên đó, đợi một chút cho quen với bóng tối, anh sắp giã lên chúng tôi rồi.

Dần dần mắt làm quen, tôi nhìn kỹ thì thấy khoảng hai mươi người tù tất cả là đàn ông, tất cả đều không một mảnh vải che thân, nằm theo hai hàng trên sàn nhà, đầu để sát vách tường, chân duỗi ra giữa phòng, trong một căn phòng chừng 3m x 4m. Lại có tiếng nói:

- Đi cẩn thận vào cuối phòng, chỗ trong cùng là chỗ của các anh.

Về sau tôi mới hiểu quy luật ở đây, là người mới tới, chỗ nằm ngồi là ở cuối phòng, nơi có đống sô nước tiểu, đó là cầu tiêu công cộng cho hơn hai mươi người tù. Người nằm phía sát cửa là người đã ở đây lâu nhất, gần cửa thoáng gió nhất, theo nguyên tắc sống lâu lên lão làng. Kể cũng công bằng thôi.

Tôi dò từng bước đi dần đến cuối phòng, và ngồi xuống bên cạnh sô nước xông lên mùi nồng nặc. Chừng 15 phút sau, tôi thấy ngạt thở tưởng chừng như chết đến nơi, tôi kêu ầm lên là mình ngộp thở, xin mở cửa cho tôi ra ngay.

Mấy người bạn tù khuyên tôi là ráng chịu rồi sẽ quen dần. Kêu cũng bằng không, không để mở cửa đâu. Tôi thấy chịu không nổi nên

van xin mấy anh ở gần cửa kêu giùm. Sau cùng họ cũng kêu giúp:

- Báo cáo cán bộ, phòng 8 có người ngộp thở.

Họ kêu mãi, nhưng mấy người gác vẫn lờ đi. Sau cùng một tên công an bước tới la lên:

- Thằng nào?
- Người mới vô cán bộ, một tù nhân trả lời.



Tiếng mở khóa, rồi tiếng đá chân vào cánh cửa cho mở tung ra. Người gác phải lùi lại để tránh mùi hôi nồng nực từ trong phòng xông ra.

Tôi làm bộ ngất xỉu, kê cho mấy anh tù nhân khác vục ra ngoài. Nằm trên sàn ximăng ngoài nắng ngay trước cửa phòng giam chừng mười phút, thỉnh thoảng tên công an đi lại, đá nhẹ vào người tôi xem tỉnh chưa. Chừng nửa giờ sau, hắn trở lại ra lệnh cho tôi vào phòng. Trước khi khóa cửa hắn còn dọa:

- Lần này mà còn xin ra nữa coi chừng ăn đòn nghe!

Tôi lần bước vào phòng, và cố làm quen với sự chật chội, thiếu không khí. Tôi quen dần với cái nóng và sự oi bức và đặc biệt cái cảnh khó coi là ai cũng trần truồng hết. Còn đang thắc mắc tại sao thì anh bạn nằm bên cạnh tôi bảo:

- Cởi hết quần áo ra cho mát

Thấy tôi còn do dự:

- Sớm muộn rồi ông cũng làm theo tụi tôi à!

Quần áo tôi chẳng mấy chốc đã ướt hết, mồ hôi ướt đầm mặt và tay chân. Tôi nghĩ tới cởi hết quần áo cho thoải mái, song lại ngưng,

trần truồng trước mặt bao nhiêu người mắc cỡ chết. Tôi cảm thấy vô cùng khát nước nhưng đành chịu vì mãi đến lúc ăn cơm tối 7 giờ chiều họ mới phát nước, được uống thả cửa nhưng không được chứa vào chai lọ để giành lúc khát. Họ sợ có nước tù nhân dễ có cơ trốn thoát hơn, theo những người ở lâu cho biết. Ban ngày quá nóng nên không ai ngủ được hết. Giờ mát nhất là từ 10 giờ tối đến 6 giờ sáng. Nằm trên sàn ximăng, nhưng nếu mọi người nằm đặt lưng và nguyên người xuống sàn ximăng thì diện tích phòng không đủ cho 22 thân người. Do đó chúng tôi phải nằm ngửa co chân lại thì mới đủ chỗ. Trong giấc ngủ say, nhiều khi giật mình thức dậy mới thấy chân ai đang để trên bụng mình từ lúc nào.

Tôi đề ý muốn cho được hưởng không khí mát, cách tốt nhất là nằm sát mặt đất. Lý do dễ hiểu, là luồng không khí chuyển động vào, ra phòng giam qua 24 tấm lá sách ở cửa ra vào có thể cắt nghĩa như sau:

- Gió từ ngoài vô phòng qua 12 thanh lá sách dưới thấp, là gió mát nên nặng hơn không khí trong phòng, do đó bay là là dưới sàn.
- Khi không khí mát đi vào phổi người tù, thở ra sẽ nóng và nhẹ nên sẽ bay lên phía trần để theo 12 lá sách phía trên ra ngoài.

Một đêm mất ngủ tôi đã tìm ra chân lý này.

Điều đặc biệt là cái khăn mặt tôi dùng nhúng nước rửa mặt mỗi buổi sáng mà để trong phòng đến sáng hôm sau vẫn còn ướt nguyên, không khô nổi, hình như vì độ ẩm trong phòng cao quá, đã đến mức bão hòa. Trong điều kiện này, phòng không hề có một con kiến, ruồi hay rệp, có lẽ vì điều kiện quá khắc nghiệt đối với chúng. Tôi còn nhớ suy nghĩ lúc bấy giờ: Sức chịu đựng của con người là vô giới hạn, khó chết lắm.

Trong hoàn cảnh vừa khát nước, vừa chịu nóng bức chúng tôi ai cũng ước ao phải chỉ có ly nước đá lạnh lúc này thì sướng kể gì.

Phòng giam tôi ở phần lớn là tội vượt biên, phần còn lại là tội hình sự. Người ở lâu nhất trong phòng này tên là Cu Tiên, chừng 16 tuổi, người cao mặt trắng bệch vì bị nhốt đã bốn tháng không thấy ánh mặt trời. Tôi hỏi dò cậu bé nằm bên cạnh tôi về tội của Cu Tiên, thì hắn bảo:

- Chú biết không, nó đua xé đáp đựng công an nên bị bắt vào đây.

Mãi sau này tôi mới hiểu, đó là tiếng lóng thay cho ăn cắp xe đạp.

Điều kiện sống quá thiếu vệ sinh nên nhiều người mắc bệnh.

Tôi bị mọc mụn đầu đinh trên mặt và xung quanh đầu. Khổ nhất là không thể nào nằm mà ngủ được, vì úp mặt thì mụn trên mặt, mà nằm ngửa thì mụn nhọt trên đầu, đều làm đau đớn không tài nào chợp mắt được. Tôi tìm ra phương pháp ngủ ngồi vì không cần dựa đầu vào đâu. Ngủ ngồi đã khổ vì mỏi lưng nhưng còn chịu thêm cái khổ nữa là thở không khí nóng hơn ngủ nằm, nhưng biết làm sao hơn.

Cu Tiên thì bị bệnh kiết lỵ phải đi nằm bệnh viện Phan Thiết. Chừng hai tuần sau, hắn bị trói giải về phòng giam cũ, tay bị còng giống như tù nhân mới. Hình như hắn mắc lỗi gì khi nằm bệnh viện.

Chừng Cu Tiên đã ổn định chỗ nằm, chúng tôi mới hỏi chuyện. Hắn kể, sau hai tuần nằm bệnh viện, cơn bệnh đã thuyên giảm nhiều, lợi dụng lúc vắng người hắn tìm cách trốn. Lấy trộm được chiếc áo khoác của người đàn ông giường bên cạnh, trong túi có tiền hắn trốn khỏi bệnh viện rồi đi ăn phở, xong ra núp trong bụi đậm gần ga xe lửa, chờ khi xe sắp chạy thì nhảy tàu đi Saigon, lậu vé.

Xui cho hắn, khi đang núp trong bụi đậm thì đúng lúc đó công an đi **đuổi** bắt những người bán hàng lậu. Một bà cuồng quá, chạy ào vào núp ngay trong cùng bụi đậm, công an đuổi theo tưởng bắt một mà lại được hai. Thấy mặt mũi trắng bệch họ nghi là trốn trại, do đó hắn bị bắt lại. Thật đúng là họa vô đơn chí! Xui tận mạng!

Mọi người trong phòng, ai cũng thương hại cho cái xui xẻo của Tiên.

Một người tù chọt hỏi:

- Mà trốn ra, đi ăn phở rồi làm gì nữa?
- Ăn phở xong, tao uống nước trà và ăn thêm bánh rán
- Có uống nước đá lạnh không?
- Không!

Mọi người nhao nhao lên:

- Đ. M. đồ ngu! Có ly nước đá lạnh mà cũng không biết hưởng. Đồ ngu!

Sở dĩ họ chê Tiên ngu vì đêm ngày ai cũng mơ được uống ly đá lạnh, vì nó đã trở thành biểu tượng cho thiên đường trong phòng giam số 8 này. Ai có qua đây đã từng ước mơ một ly nước đá lạnh, mới hiểu được thế nào là hạnh phúc trên đời chỉ với một ly nước đá lạnh.

Tôi chợt nhớ đến một câu trong bài hát học được ở đây qua những loa phát thanh tiếp vận đài Tiếng Nói Việt Nam mỗi buổi sáng, “Đảng đã cho ta một mùa xuân đầy khát vọng...”. Đúng quá, một ly nước trong phòng giam còn phải chờ qua đêm, đến sáng hôm sau mới có, thảo nào chẳng đầy khát vọng!

## 2. Tôi chỉ có một tội: Tội đi theo Việt Cộng

Năm 1981, tôi dùng ghe vượt biên qua ngã Cà Mau, bị bắt và bị đưa vào trại giam thuộc huyện Phú Tân.

Dân Cà Mau xưng hô với những người họ gặp tùy theo người ấy gốc gác từ đâu:

- Nếu nói tiếng miền Nam, “Con cá gò (rô) bỏ trong cái gò kêu gò gò” thì họ

gọi theo thứ tự trong gia đình như Anh Hai, anh Ba và đó là cách thân mật nhất.

- Còn nếu người đó là người Hoa thì họ thêm chữ “Chệt” vào trước như Chệt Bảy, Chệt Ba
- Ngoài ra, nếu là người Việt Nam từ nơi khác đến, không nói tiếng Nam thì họ đệm tiếng “Huế” (Gué) vào trước tên tự như Gué Luân, Gué Thiệp.

Cách cư xử này phản ánh một sự phân biệt công khai, nhưng đối với tôi họ cũng dành tình cảm rất là thân thiết.

Tôi bị nhốt chung một phòng giam với ông Ba Xán. Lúc đó là lúc Cộng Sản Việt nam đang có lệnh động viên thanh niên nhập ngũ, vì cần nhiều lính cho chiến trường Campuchia. Người con trai đã có vợ của ông Ba, thằng Hai, muốn trốn nghĩa vụ quân sự đã dọn nhà đi nơi khác.

Khi Công An đến tìm thằng Hai, Ba Xán nói:

- Vợ chồng nó dọn ra đi đâu tôi đâu có biết.

Họ không chịu, yêu cầu ông Ba phải đi tìm con về. Ông nói:

- Tôi đâu có biết nó ở đâu mà tìm.

Ra về, họ hẹn trong một tuần phải tìm ra thằng Hai.

Ba Xán tự nghĩ mình đã từng tham gia du kích, bây giờ về làm ruộng, biết tìm con ở đâu, mà cho dù có biết ông nở lòng nào tố cáo con mình, và chiến trường Campuchia đang nóng hổi ông đâu muốn đẩy con mình ra mặt trận, có chuyện gì biết tìm xác ở đâu.

Một tuần sau, Công An lại đến tìm thằng Hai, không thấy, họ lại hẹn nếu một tuần nữa trở lại mà không tìm ra, Ba Xán phải bị xử lý làm gương.

Khi họ trở lại, vẫn không bắt được thằng Hai, Ba Xán bị bắt vào Phú Tân và nằm chung một chỗ với tôi.

Sau khi ông đi hỏi cung về, tôi hỏi:

- Hỏi cung có gì tốt đẹp không?

Ba Xán lắc đầu:

- Nó hỏi tôi có biết tội gì không thì tôi trả lời: Tôi không có tội gì hết. Con tôi nó làm thì nó chịu, nó đã lớn và đã có vợ con, tôi đâu kiểm soát được.

Nó bảo:

- Không ai vào đây mà không có tội, anh về suy nghĩ đi, khi nào tìm ra tội mình thì xin người gác đem lên gặp chúng tôi, còn nếu không chúng tôi sẽ không bao giờ gọi anh nữa đâu.

Tôi nghĩ thầm mà không dám nói với ông Ba vì không muốn tiết lộ lai lịch của mình:

- Kinh nghiệm hai lần ở tù của tôi cho thấy họ nói đúng đấy, họ nói thật đấy. Đây là cách của họ. Chỉ có một cách duy nhất để ra khỏi tù là nhận tội. Người tù chỉ được một chút chọn lựa là tìm tội gì nhẹ nhẹ một chút cho mau được về.

Biết mình chỉ là thằng tù vượt biên mà ông Ba đã từng là du kích Cộng Sản, tôi lựa lời khuyên ông Ba là ráng nhận một tội gì đi để mau được về với bà Ba.

Đêm nào Ba Xán cũng thở dài, vì ông biết mình vô tội. Con ông đi trốn chứ ông đâu có làm nên tội gì.

Ông kể cho tôi nghe những người bạn ông những ngày đi tù Quốc Gia ở Phú Lợi, dù bị đánh mấy cũng không khai. Sau khi Cộng Sản chiếm trọn miền Nam, những người bạn của Ba Xán, bây giờ đã bị ra rìa, còn truyền tai nhau hai câu thơ:

Căn rằng tôi chịu cực hình,

Vuốt râu, anh hưởng công trình của tôi!

Càng nghĩ ông Ba càng tức, mặc dầu vậy ông vẫn ráng tìm cách nhận một tội gì, mà chưa tìm ra.

Một tuần sau, ông xin người gác lên khai cung.

Người Công An thẩm vấn viên nói:

- Anh đã tìm ra tội mình chưa?

Ba Xấn nói to như hét vào tai tên cán bộ hỏi cung:

- Tôi suy nghĩ nhiều đêm, thấy mình nếu có tội thì **chỉ có một tội: Đi theo Việt Cộng!**



Tên Công An tức giận đỏ mặt, hấn dọa nhốt Ba Xấn vào biệt giam, vì coi thường “Cách Mạng”. May thay hấn nguôi giận sau khi Ba Xấn năn nỉ, kể lể những ngày đi du kích. Không hiểu sao, không biết có phải tại thương hại tình cảnh của người cựu du kích, hấn bảo ông Ba ký vào giấy hứa khi được về sẽ đi tìm con.

Một tuần sau, ông Ba được thả về. Trong lòng tôi thấy mừng cho ông Ba tai qua nạn khỏi, mà thương cho người dân còn sống dưới chính thể đầy những chuyện cười ra nước mắt.

### 3. Đi trốn nợ gặp lại người quen

Một cảnh đời cũng đáng suy nghĩ là của cựu thiếu úy Việt Cộng tên Yên ở tù chung với tôi ở Phan Thiết. Yên trước khi hồi chánh là bộ đội thuộc tiểu đoàn 101, đã từng dự trận đánh vào Giáo Hoàng Chung Viện Đalat.

Yên kể về trận đánh:

- Sau khi chiếm được Giáo Hoàng Chung Viện, vừa bước chân vào nhà bếp, bọn tôi đã ra lệnh cho nhà bếp nấu **200 phần cơm**, mặc dù chỉ có **50 bộ đội**, mục đích là đánh lạc hướng, phòng khi tin lọt ra ngoài.

Lý do mà Yên bây giờ phải ở tù là vì Yên yêu một chị nữ bộ đội, họ muốn làm hôn thú với nhau, nhưng bên trên ra lệnh phải chờ điều tra lý lịch hai bên. Hai người tức giận bỏ về hồi chánh Quốc Gia chừng 8 tháng trước khi VC chiếm trọn miền Nam.

Trong *bốn cái bắt khoái ở đời*

1. Diêm điền đại hạn phùng cam vũ.
2. Đào trái tha hương ngộ cố tri.
3. Thái giám động phòng hoa chúc dạ.
4. Phế nhân kim băng quý danh đề.

Tạm dịch là:

1. Ruộng muối gặp mưa rào sau cơn đại hạn.
2. Mắc nợ chạy trốn xa quê mà gặp lại người quen ngày trước.
3. Thái giám vào đêm động phòng.
4. Người tàn phế có tên ghi bảng vàng.

Thì cái thứ hai, *trốn nợ gặp lại người quen*, đúng là trường hợp của thiếu úy Yên trong hoàn cảnh ít khi nào xui hơn.

Một buổi tối, trong lúc uống trà, tôi có hỏi Yên:

- Tôi nghe nói trong một số xe tăng của các anh bị bắn cháy, có tìm thấy một số xác bộ đội bị xích vào xe tăng, có đúng không?
- Đúng! Yên trả lời
- Các anh tự tay xích hay người khác xích? Tôi hỏi
- Chúng tôi mỗi đứa tự tay tình nguyện xích mình vào xe tăng trước khi ra trận.
- Tại sao vậy?



Yên kể cho chúng tôi nghe, câu chuyện xảy ra như thế này:

- Tôi hôm đó chúng tôi được lệnh tập hợp đón tiếp một trung tướng từ Quân Ủy Trung Ương phái đến. Tất cả bộ đội chúng tôi đều ngồi dưới bãi cỏ trong rừng và một ông tự xưng là tướng đứng trên bục tuyên bố:

- Bác Hồ suy nghĩ đã ba đêm tìm đơn vị anh hùng can đảm để giao cho đánh trận sắp tới này. Sau cùng Bác quyết định: Chỉ có tiểu đoàn 101 xứng đáng với vinh dự này.

Có tiếng vỗ tay và mọi người vỗ tay mừng vinh dự này dành riêng cho 101.

Ông tướng nói tiếp:

- Vậy nếu các đồng chí cần thêm gì để chiến thắng địch, bên trên sẽ cố gắng cung cấp.

Một bộ đội xin có ý kiến:

- Ta thắng địch là nhờ tinh thần ta cao, tinh thần địch thấp. Nếu chúng ta có tinh thần cao thì địch khiếp sợ và chưa đánh đã chạy. Tôi đề nghị bên trên cấp cho chúng tôi mỗi người một ổ khóa và một dây xích, chúng tôi sẽ tự mình xích vào xe tăng, và chỉ trở về sau khi thắng trận. Tinh thần cảm tử này sẽ làm lính địch khiếp vía chạy dài.

Ông tướng hỏi:

- Các đồng chí nghĩ sao?

Mọi người:

- Nhất trí! nhất trí!

Ông tướng bảo:

- Tôi chắc là đề nghị của các đồng chí sẽ được chấp thuận.

Buổi họp tan.

Thế là ngày xuất quân, không ai bảo ai, mỗi người tự tay xích mình vào xe tăng. Nếu không làm thì chẳng khác nào tự ý đào ngũ, sẽ bị phạt nặng và gia đình ngoài Bắc sẽ bị liên lụy, bà mẹ sẽ mất tiêu chuẩn mẹ chiến sĩ, và phần gạo cấp hàng tháng sẽ giảm.

Đấy là ý nghĩa thật sự của chữ **tự nguyện** trong chế độ Cộng sản.

Cộng sản là vua cài thế, và dàn dựng như thật: anh bộ đội đưa ý kiến xin khóa và dây xích là một xảo thuật, được mớm lời trước. Chúng đặt bộ đội thuộc 101 vào cái thế chẳng đặng đừng, không làm không được. Do đó cái gì cũng là tự nguyện cả!

Cám ơn thiếu úy Yên, anh đã dạy cho tôi một bài học, bây giờ tôi đã hiểu.

X - X - X

Những chuyện xảy ra trong cuộc sống phần nhiều không biết trước được cũng không hoàn toàn kiểm soát được. Do đó ta nên chấp nhận nó như một thực tại của đời sống để mà tiếp tục đi tới, tiếp tục vui sống với cái hiện tại đang xảy ra tại đây vào lúc này. Sự tìm hiểu, sự cảm thông, và chia sẻ với những người đồng cảnh ngộ cũng làm giảm thiểu sự đau khổ của chính mình.

Tục ngữ có câu:

*‘Có thân thì có khổ,  
Mà có khổ mới nên thân.’*

Những mảnh đời đã gặp giúp tôi nhận biết được muôn mặt của cuộc đời. Những ngày tháng trong tù đã giúp tôi có một cái nhìn lạc quan yêu đời trong mọi hoàn cảnh, một thái độ tích cực, một niềm vui thanh thoát, một tình cảm nồng ấm với tha nhân.

Cám ơn cuộc đời...

**Nguyễn văn Luân**

*“Hình ảnh được lấy từ Internet”*